

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN ĐỨC HANH

**BIẾN ĐỔI VĂN HÓA CỦA NGƯỜI Ê ĐÊ
TẠI XÃ DRAY BẰNG, HUYỆN CỬ KUIN,
TỈNH ĐẮK LẮK**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa I Tây Nguyên (2015 - 2017)**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ

Hà Nội, 2017

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

Cán bộ hướng dẫn khoa học: **TS. Đào Đăng Phụng**

Chủ tịch Hội đồng: **PGS.TS. Nguyễn Hữu Thức**

Phản biện 1: **PGS.TS. Nguyễn Văn Cấn**

Phản biện 2: **TS. Lê Thị Thu Hà**

Luận văn thạc sĩ được bảo vệ trước Hội đồng chấm bảo vệ luận văn thạc sĩ

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương,

vào hồi 8h00 ngày 06 tháng 01 năm 2018.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong tiến trình lịch sử, không có nền văn hóa nào lại không tiếp thu, ảnh hưởng và biến đổi do tác động của những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Các nền văn hóa của các dân tộc, trong khi tồn tại, tự thân nó đã chứa đựng và tiếp nhận những yếu tố văn hóa mới như một quá trình tự nhiên, rồi khi có những tác động mạnh của những điều kiện kinh tế - xã hội, các chính sách xã hội thì sự biến đổi diễn ra càng rõ nét.

Tây Nguyên không chỉ là địa bàn địa chiến lược về an ninh - quốc phòng, mà còn là nơi tụ cư, sinh sống của các tộc người thiểu số khác nhau, có những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội riêng. Mặt khác, đây cũng là mảnh đất có nhiều biến động mạnh về cơ cấu dân tộc, dân số, kinh tế - xã hội so với mặt bằng chung của cả nước. Hệ quả của sự biến động liên tục đó đã tác động không nhỏ tới nền văn hóa mà các dân tộc thiểu số tại chỗ đã tạo dựng nên qua quá trình lịch sử gắn bó lâu đời của họ trên mảnh đất này. Làm thế nào để vừa phát triển kinh tế các tộc người thiểu số địa phương hiện nay, vừa bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống theo xu hướng hội nhập tích cực, hội nhập hợp lý là một vấn đề đặt ra hết sức cấp bách trong chiến lược phát triển xã hội bền vững. Trong bối cảnh ấy, nghiên cứu văn hóa các dân tộc thiểu số trở thành vấn đề trọng tâm của các ngành khoa học xã hội

Đắk Lắk là một tỉnh nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, nơi có địa hình đa dạng, khí hậu ôn hòa, đất đai màu mỡ; nơi cư trú lâu đời của nhiều dân tộc bản địa với các sắc thái văn hóa đặc sắc. Tính đến năm 2016, tỉnh Đắk Lắk có 47 dân tộc cùng sinh sống trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc của tỉnh Đắk Lắk, những năm qua được triển khai thực hiện tương đối tốt, góp

phần không nhỏ vào việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”, vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong số đó, tộc người Ê đê là một trong những tộc người bản địa có nền văn hóa truyền thống đặc sắc của Đắk Lắk. Tuy nhiên, những giá trị văn hóa truyền thống ấy ngày càng có nhiều sự biến đổi, cả về yếu tố tích cực và tiêu cực. Thêm nữa, những năm gần đây, do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, quá trình đô thị hóa và hội nhập quốc tế, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc ở Đắk Lắk nói chung, tộc người Ê đê ở xã Dray Bông, huyện Cư Kuin nói riêng đang đứng trước những thách thức lớn. Do đó việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đang là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên, liên tục lâu dài. Công tác quản lý định hướng phát triển bản sắc văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Những năm qua, vấn đề nghiên cứu trường hợp từng địa bàn thôn, xã là vấn đề được nhiều người quan tâm. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có một chuyên khảo nào, nói về sự biến đổi văn hóa của người Ê đê tại xã Dray Bông, huyện Cư Kuin. Với tất cả những lý do trên và tiếp cận trên bình diện quản lý nhà nước về văn hóa, tôi đã chọn vấn đề “*Biến đổi văn hóa của người Ê đê tại xã Dray Bông, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk*” làm đề tài nghiên cứu trong luận văn của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Nghiên cứu về văn hóa nói chung, biến đổi văn hóa nói riêng đã và đang được nhiều học giả quan tâm nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau, tiêu biểu có một số công trình:

Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia đã xuất bản cuốn sách “*Giá trị văn hóa Việt Nam - truyền thống và biến đổi*” do GS Ngô Đức Thịnh làm chủ

biên [48]. Bên cạnh việc thống kê và phân tích những giá trị văn hóa đặc trưng của cả dân tộc cũng như của mỗi vùng miền, cuốn sách cũng chỉ rõ con người Việt Nam - chủ thể của quá trình biến đổi văn hóa không chỉ tiếp thu những giá trị ưu việt của văn hóa nhân loại mà còn gìn giữ, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời gạt bỏ những nhận thức lệch lạc, những yếu tố phản giá trị trong đời sống văn hóa để hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới. Công trình chưa đưa ra cụ thể về từng dân tộc mà chỉ là nhận thức chung về con người Việt Nam.

Cuốn “*Đại cương về các tộc người Ê đê, M’ông ở Đắk Lắk*” của nhóm tác giả Bé Việt Đăng, Chu Thái Sơn, Vũ Thị Hồng & Vũ Đình Lợi [16]. Đây là cuốn sách được biên soạn dựa trên cơ sở những kết quả nghiên cứu được thực hiện trong khoảng 4 năm (1976 - 1979), là những cơ sở ban đầu để tìm hiểu về hai dân tộc trong số những dân tộc quan trọng nhất ở Tây Nguyên; đây cũng là những nền tảng đầu tiên cho những nghiên cứu sâu hơn về từng dân tộc, từng mặt hết sức phong phú và đa dạng trong đời sống của hai dân tộc có lịch sử rất lâu đời, có truyền thống văn hóa đặc sắc này. Tuy nhiên công trình chưa đưa ra được trường hợp cụ thể tại địa bàn cụ thể, để các nhà quản lý văn hóa, có thêm cơ sở nhìn nhận khách quan hơn về công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực ngành Văn hóa.

Luận án tiến sĩ “*Văn hóa Ê đê truyền thống và biến đổi*” của tác giả Nguyễn Ngọc Hòa (Bảo vệ năm 2002). Luận án sau đó biên tập thành sách [28], đã đưa ra những nghiên cứu diện mạo văn hóa cổ truyền Ê đê, vai trò của nó trong đời sống, khảo sát sự biến đổi văn hóa Ê đê, ý nghĩa nền tảng, động lực văn hóa Ê đê hiện nay. Đồng thời nêu lên giải pháp kế thừa và đổi mới trong văn hóa Ê đê để lưu giữ văn hóa truyền thống.

Ngoài ra bài viết của tác giả Đặng Hoài Giang *Biến đổi văn hóa của các dân tộc Tây Nguyên trong bối cảnh chuyển đổi cấu trúc không gian*

buôn làng [18] đã cho thấy được hệ quả tất yếu của quá trình chuyển động trong cấu trúc không gian buôn làng. Khi cấu trúc không gian buôn làng thay đổi, các thực hành văn hóa truyền thống tất yếu bị gián đoạn, các giá trị cũ nhường chỗ cho các quan niệm, giá trị, thực hành mới. Hay như trong bài viết *Cần bảo tồn kiến trúc nhà ở truyền thống của đồng bào Tây Nguyên* của tác giả Tấn Vịnh [65] cũng đã đưa ra một số giải pháp trong công tác bảo tồn nhà cửa truyền thống của đồng bào Ê đê.

Tuy nhiên những nghiên cứu trên chỉ là những nghiên cứu chung về văn hóa và con người Việt Nam nói chung, người Ê đê nói riêng. Đó là những tư liệu quý để tác giả làm tư liệu tham khảo trong quá trình nghiên cứu và viết luận văn của mình. Riêng nghiên cứu về biến đổi văn hóa của người Ê đê, xã Dray Bông, huyện Cư Kuin dưới góc nhìn quản lý văn hóa thì chưa có một công trình nào đi sâu nghiên cứu. Do đó, tôi chọn hướng nghiên cứu về sự biến đổi văn hóa, để làm rõ hơn nhiệm vụ quản lý nhà nước, trước sự biến đổi nhanh chóng bản sắc văn hóa tộc người, đóng góp thêm một phần nhỏ vốn tri thức vào nhiệm vụ nghiên cứu quản lý văn hóa của địa phương trong thời gian tới.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn đi sâu đánh giá thực trạng công tác quản lý văn hóa đối với sự biến đổi văn hóa của tộc người Ê đê tại xã Dray Bông, tìm ra những nguyên nhân chủ yếu tác động trực tiếp đến sự biến đổi văn hóa, đồng thời đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý văn hóa của tộc người Ê đê, tại xã Dray Bông huyện Cư Kuin trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Khái quát những vấn đề mang tính lý luận và pháp lý liên quan đến quản lý văn hóa và sự biến đổi văn hóa

Nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý văn hóa, đồng thời chỉ ra các nhân tố tác động đến sự biến đổi văn hóa của người Ê đê tại xã Dray Bông. Đề xuất một số giải pháp trong công tác quản lý về văn hóa của người Ê đê tại xã Dray Bông trong giai đoạn hiện nay

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác quản lý văn hóa với sự biến đổi văn hóa của người Ê đê tại xã Dray Bông, huyện Cư Kuin.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về mặt không gian: xã Dray Bông, huyện Cư Kuin.

Về mặt thời gian: từ năm 2009 đến năm 2016 (thời điểm quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh ở địa bàn huyện Cư Kuin nói chung và xã Dray Bông nói riêng).

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện luận văn tác giả sử dụng phương pháp chính sau:

- Phương pháp phân tích tài liệu: từ những tài liệu sách, báo, các văn bản pháp lý có liên quan đến đề tài tác giả sưu tầm được trong quá trình nghiên cứu, tác giả phân tích tập hợp lại thành một hệ thống viết vào luận văn. Nhằm tìm hiểu, phân tích bản sắc văn hóa truyền thống cũng như sự biến đổi văn hóa.

- Phương pháp điền dã: tác giả khảo sát thực địa thông qua việc trao đổi, phỏng vấn, ghi chép, chụp ảnh, lấy tư liệu phục vụ cho quá trình nghiên cứu nhằm đưa vào minh họa cho nội dung của luận văn.

- Phương pháp so sánh: trên cơ sở những tài liệu thu thập qua quá trình điều tra khảo sát, tác giả đem đối chiếu, so sánh, phân tích, rút ra những kết luận mang tính khoa học để viết vào luận văn.

6. Những đóng góp của luận văn

Hệ thống hóa được các quan điểm liên quan đến vấn đề quản lý nhà nước trước sự biến đổi văn hóa của người Ê đê nói chung, người Ê đê ở xã Dray Bhang nói riêng.

Phân tích, chỉ ra được một số tác nhân cơ bản gây nên sự biến đổi văn hóa, đánh giá tác động của sự biến đổi đó. Đưa ra một số giải pháp nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng tích cực.

Cung cấp cho các nhà khoa học, các nhà hoạch định chính sách xã hội thấy được những xu hướng biến đổi văn hóa và điều chỉnh sự biến đổi đó mang ý nghĩa tích cực, phù hợp với xu thế phát triển chung của thời đại.

7. Bộ cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, Phụ lục và tài liệu tham khảo luận văn được chia thành 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận và pháp lý về quản lý văn hóa, tổng quan địa bàn nghiên cứu.

Chương 2. Tác động của quản lý văn hóa đối với biến đổi văn hóa của người Ê đê tại xã Dray Bhang.

Chương 3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý với biến đổi văn hóa của người Ê đê tại xã Dray Bhang.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ BIẾN ĐỔI VĂN HÓA TỔNG QUAN ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1.1. Văn hóa

Thuật ngữ *văn hóa* đã xuất hiện từ lâu trong ngôn ngữ và đời sống của con người. Cho đến nay đã có rất nhiều định nghĩa về văn hóa, do các

nhà nghiên cứu, các tổ chức và các quốc gia trên thế giới công bố. Từ góc độ tiếp cận về quản lý nhà nước, có thể dễ dàng nhận thấy hai yếu tố quan trọng khi đề cập tới khái niệm văn hóa, đó là: hoạt động văn hóa và giá trị văn hóa. Do đó tác giả đã vận dụng khái niệm về văn hóa của GS Trần Ngọc Thêm “*Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị (vật chất và tinh thần, tĩnh và động, vật thể và phi vật thể) do con người sáng tạo ra và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác với môi trường tự nhiên và xã hội của mình*” [45] trong nghiên cứu về sự biến đổi văn hóa. Đồng thời, cách tiếp cận này giúp tác giả phân loại các vấn đề cần quản lý có tính hệ thống, làm cho việc hoạt động quản lý sẽ cụ thể, hiệu quả hơn.

1.1.1.2. Bản sắc văn hóa

Bản sắc văn hóa là tổng thể các giá trị đặc trưng của văn hóa dân tộc, được hình thành, tồn tại và phát triển suốt quá trình lịch sử lâu dài của đất nước, với các giá trị đặc trưng mang tính bền vững, trường tồn, trù tượng và tiềm ẩn. Do vậy, muốn nhận biết nó phải thông qua các sắc thái văn hóa, với tư cách là sự biểu hiện của bản sắc văn hóa ấy. Nếu bản sắc văn hóa có tính trù tượng, tiềm ẩn, bền vững, thì các sắc thái biểu hiện của nó thường cụ thể, bộc lộ rõ nét hơn. Bảo vệ bản sắc dân tộc phải gắn kết với mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hóa các dân tộc khác. Giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với chống lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán, lễ thói cũ.

1.1.1.3. Biến đổi văn hóa

Biến đổi là một thuộc tính, đồng thời cũng là phương thức tồn tại của mọi sự vật và hiện tượng trong thế giới khách quan. Tuy nhiên, sự biến đổi của các sự vật và hiện tượng không hề giống nhau và ngay trong một sự vật hiện tượng thì sự biến đổi cũng khác nhau ở mỗi nơi, mỗi lúc. Tác nhân gây nên sự biến đổi văn hóa có thể là một hay nhiều yếu tố văn hóa của một

nền văn hóa hay giữa các yếu tố văn hóa của các chủ thể văn hóa khác nhau, nhưng xét về bản chất đó chính là con người, vì con người sản sinh ra văn hóa và văn hóa quay lại tác động vào văn hóa. Chiều hướng biến đổi văn hóa thường là theo xu hướng tích cực, theo chiều hướng phát huy, phát triển. Nhận thức được quy luật biến đổi văn hóa giúp tác giả đưa ra được những giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống một cách hợp lý hơn.

1.1.2. Nội dung quản lý nhà nước về biến đổi văn hóa

Các thành tố cấu thành hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, bao gồm các nội dung sau đây: Chủ thể quản lý nhà nước về văn hóa; Khách thể quản lý nhà nước về văn hóa; Mục đích quản lý nhà nước về văn hóa; Cơ sở pháp lý của quản lý nhà nước về văn hóa và cách thức quản lý.

1.2. Cơ sở pháp lý

Liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, một số văn bản từ cấp Trung ương đến địa phương đã được ban hành, cụ thể như sau.

1.2.1. Các văn bản quản lý của Trung ương

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI; Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 của Chính phủ, ... hay ban hành Luật Di sản văn hóa.

1.2.2. Các văn bản quản lý của địa phương

1.2.2.1. Văn bản của tỉnh

Quy hoạch văn hóa sẽ tránh được sự tùy tiện, thiếu đồng bộ trong quá trình quản lý. Việc vận hành bộ máy quản lý cũng sẽ khoa học và hiệu quả hơn, tăng hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Do vậy, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ban hành một số Quyết định, Kế hoạch, về vấn đề quản lý văn hóa

nhằm mục tiêu gìn giữ, bảo tồn, khai thác và phát huy có hiệu quả các di sản văn hóa.

1.2.2.2. Văn bản Nghị quyết của huyện

Đảng bộ huyện Cư Kuin cũng đã ban hành một số Nghị quyết nhằm duy trì các lễ hội truyền thống của người Ê đê; từng bước đầu tư bảo tồn bến nước, nhà dài, công chiêng và các nhạc cụ dân tộc thiểu số trên địa bàn, đồng thời phải “quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí, lễ hội và tăng cường lãnh đạo, quản lý, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin.

1.3. Tổng quan về xã Dray Bhang, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

1.3.1. Vị trí địa lý

Huyện Cư Kuin nằm ở phía Nam tỉnh Đắk Lắk, cách trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột 21 km, dọc theo Quốc lộ 27. Vị trí địa lý thuận lợi cho huyện trong giao lưu kinh tế, phát triển thương mại, dịch vụ, văn hóa, khoa học, công nghệ; đồng thời cung ứng nguồn lao động dồi dào và hàng hóa nông sản có giá trị kinh tế cao cho thị trường. *Địa hình*: đồi núi cao và chia cắt mạnh. *Khí hậu*: mang đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo. *Tài nguyên rừng*: Tổng diện tích đất lâm nghiệp là 143,09 hecta, chiếm 3,45% tổng diện tích đất tự nhiên. *Nguồn nước*: phụ thuộc vào lượng nước mưa được lưu giữ ở các suối, ao hồ.

1.3.2. Dân cư sinh sống

Huyện Cư Kuin có dân số gần 111.000 người (2016), gồm 16 dân tộc cùng sinh sống: Kinh, Ê đê, Tày, Nùng, M'ông, Mường, Sán Chay, Gia rai, Cơ Ho, Sán Dìu, H'rê, Thái, Dao, Xơ Đăng, Thổ, Hoa, riêng tộc người Ê đê có số dân 29.970 người, chiếm 27,5% dân số của huyện. Tín đồ tôn giáo có 44.046 người, chủ yếu là Công giáo, Phật giáo, Tin lành, Cao Đài.

Dân số xã Dray Bǎng tính đến nay (2016) là 10.178 người với 2.341 hộ gia đình. Mật độ dân số bình quân khoảng 245,1 người/km², so với các xã của huyện Cư Kuin thì xã Dray Bǎng là xã có mật độ dân số thấp.

1.3.3. Văn hóa - Xã hội

Hoạt động văn hóa: Đời sống văn hóa của các dân tộc trên địa bàn xã Dray Bǎng được hình thành trên quan hệ giữa các loại hình văn hóa dân gian truyền thống của từng tộc người, luôn tác động hỗ trợ lẫn nhau để tạo nên sự đa dạng và đặc sắc. *Giáo dục:* Công tác giáo dục đã đạt được những kết quả tốt, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng điều kiện dạy và học, thực hiện tốt các chương trình đổi mới giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo viên. *Y tế:* Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2001-2010 và duy trì đến nay. *Bưu điện:* Đáp ứng tốt nhu cầu dịch vụ bưu chính và thông tin liên lạc cho người dân trên địa bàn.

1.4. Vai trò của quản lý văn hóa đối với biến đổi văn hóa của người Ê đê xã Dray Bǎng

Cư dân xã Dray Bǎng tuy thuộc nhiều thành phần tộc người khác nhau, nhưng với truyền thống lịch sử, nguồn nhân lực dồi dào và dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, mọi người đã đoàn kết, tiếp tục vun đắp, thừa kế những giá trị vật chất, tinh thần xây dựng con người mới có đạo đức, lối sống văn hóa lành mạnh, khơi dậy và phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu chọn lọc nền văn hóa hiện đại, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho người dân trong xã. Việc bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người đã và đang được quan tâm, duy trì và khôi phục như lễ hội cồng chiêng, cúng bến nước, lễ cúng cầu mưa, các trò chơi dân gian... Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được triển khai đồng bộ.

Tiểu kết

Chương một trình bày cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của đề tài nghiên cứu. Đó là các khái niệm về *Văn hóa, bản sắc văn hóa, biến đổi văn hóa,*

quản lý nhà nước về văn hóa...; các văn bản, nghị quyết, chính sách... do Nhà nước ban hành, từ trung ương đến địa phương tạo cơ sở pháp lý cho việc nghiên cứu sâu về nội dung.

Bên cạnh đó chương một còn trình bày những nét cơ bản về địa văn hóa huyện Cư Kuin nói chung và xã Dray Bhăng nói riêng, bao gồm điều kiện tự nhiên, đặc điểm hành chính, dân số, dân cư... Vị trí địa lý thuận lợi trong giao lưu kinh tế, phát triển thương mại, dịch vụ, văn hóa, khoa học, công nghệ. Xã Dray Bhăng có mật độ dân số thấp, địa bàn rộng nên sự phân bố thôn, buôn của xã rải rác, gây khó khăn trong công tác quản lý, đầu tư kết nối các công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước) và hạ tầng xã hội (trường học, trạm xá), điều kiện sống của một số hộ dân ở các thôn buôn xa trung tâm còn nhiều khó khăn. Việc tìm hiểu tổng quan về địa bàn nghiên cứu giúp ta có thể hình dung rõ hơn về vùng đất nằm trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, đồng thời thấy được mối quan hệ tương quan tất yếu giữa tự nhiên và con người trong phát triển tự nhiên và xã hội.

Chương 2

TÁC ĐỘNG CỦA QUẢN LÝ VĂN HÓA ĐỐI VỚI BIẾN ĐỔI VĂN HÓA CỦA NGƯỜI Ê ĐÊ TẠI XÃ DRAY BHĂNG

2.1. Văn hóa truyền thống của người Ê đê tại xã Dray Bhăng

Trong phạm vi thời gian và trong khuôn khổ giới hạn của luận văn, chúng tôi chỉ tập trung vào một số thành tố văn hóa tiêu biểu của người Ê đê như: Nhà dài, trang phục, ẩm thực, công chiêng, lễ hội, sử thi, tôn giáo, tín ngưỡng, ...

2.1.1. Văn hóa vật chất

2.1.1.1. Nhà dài

Nhà dài Ê đê là nơi diễn ra các sinh hoạt văn hoá cộng đồng: kể khan, hát ru, tiếp khách, xử luật tục, đánh chiêng, uống rượu cần... Nơi thể hiện

vai trò và quyền lực gia đình mẫu hệ về quản lý tài sản, phân công lao động, bảo vệ sự tồn tại của dòng họ mẹ; đồng thời là nơi tổ chức các nghi lễ vòng đời người, nghi lễ vòng cây lúa theo phong tục của cộng đồng, nơi chứng kiến bao buồn vui của gia đình mẫu hệ. Tất cả đều được xây dựng bằng nguyên liệu sẵn có của núi rừng, như: khung nhà bằng gỗ, xương mái và sàn bằng tre nứa, mặt sàn và vách bao quanh nhà bằng tre bở banh đập đập, mái lợp bằng cỏ tranh hoặc lá cây mây tết lại.

2.1.1.2. Trang phục

Y phục cổ truyền của người Ê đê là màu chàm, có điểm những hoa văn sặc sỡ. Đàn bà mặc áo, quần váy. Đàn ông đóng khố, mặc áo. Đồng bào ưa dùng các đồ trang sức bằng bạc, đồng, hạt cườm. Trước kia, tục cà răng quy định mọi người đều cắt cụt 6 chiếc răng cửa hàm trên, nhưng lớp trẻ ngày nay không còn duy trì tục này nữa.

2.1.1.3. Ẩm thực

Mỗi món ăn hay toàn thể bữa ăn đều có sự phối trộn giữa vị cay, chua và đắng. Nguyên liệu để chế biến món ăn truyền thống của người Ê đê bao gồm nguyên liệu khai thác từ thiên nhiên và từ canh tác. Về cách chế biến: Chủ yếu theo ba cách thức là: rang, phơi khô và muối. Vị chủ đạo trong món ăn của người Ê đê là cay.

2.1.2. Văn hóa tinh thần

2.1.2.1. Công chiêng

Tây Nguyên là địa bàn phân bố và bảo lưu *Không gian văn hóa Công chiêng* - di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc của Việt Nam được tôn vinh là Di sản Thế giới. Chức năng bao trùm của công chiêng là phục vụ nhu cầu tâm linh trong các nghi lễ, lễ hội truyền thống của cộng đồng như lễ đâm trâu, lễ cầu sức khỏe, lễ mừng chiến thắng, lễ xuống giống, lễ ăn cơm mới, lễ gặt lúa, lễ đưa lúa vào kho, lễ cúng bến nước, lễ cúng vía lúa, cúng vía

trâu, bò. Các nghi lễ ngoài cúng tế, lễ vật, còn được thể hiện bằng một hay nhiều bài nhạc chiêng khác nhau tùy theo tộc người. Chúng thể hiện bản sắc văn hóa của tộc người và các cộng đồng láng giềng có thể nhận ra tiếng chiêng của nhau.

2.1.2.2. Lễ hội

Trong giới hạn phạm vi của đề tài chúng tôi chỉ đề cập đến một số lễ hội tiêu biểu mà người dân xã Dray Bông thường tổ chức tại địa phương như *Lễ cúng bến nước*, *Lễ cúng sức khỏe*, ...

2.1.2.3. Sử thi, lời nói vần

Tây Nguyên được coi là vùng sử thi duy nhất ở Việt Nam và là vùng sử thi quý hiếm trên thế giới. Đây là nghệ thuật truyền miệng, rất dễ mất đi nếu không còn môi trường tồn tại và không được ghi chép lại. Sử thi Tây Nguyên là một bức tranh toàn cảnh của cả một thời đại, phản ánh một cách trung thực, sinh động đời sống sinh hoạt cộng đồng, cuộc đấu tranh vì những ý tưởng nhân văn cao cả...

2.1.2.4. Tôn giáo - Tín ngưỡng

Tín ngưỡng của dân tộc Ê đê thuộc hình thái tôn giáo nguyên thủy thể hiện từ quan niệm “vạn vật hữu linh” đến sự hình thành thế giới thần linh. Con người muốn được các thần linh phù hộ về sức khỏe, về mùa màng thì phải thành kính tổ chức những hình thức tổ chức lễ hiến sinh lớn, nhỏ (Lễ đâm trâu) tùy theo mục đích của chủ tế, việc thờ cúng tổ tiên của người Ê đê cũng giới hạn trong phạm vi các thế hệ cha mẹ, ông bà chủ yếu là trước thời gian làm lễ bỏ mả. Sau đó vong linh của mỗi người được coi là “Giàng” - thần (nói chung).

2.1.2.5. Cưới hỏi - Tang ma

Cưới hỏi: người Ê đê theo chế độ mẫu hệ, vì vậy trong gia đình cũng như ngoài xã hội, người phụ nữ có quyền rất lớn. Một trong những quyền

đó là quyền cưới chồng, con gái lấy họ mẹ và có vị trí đặc biệt trong gia đình. *Tang ma*: Người Ê đê quan niệm có hai loại chết, gồm: chết lành (*Djé noa*) là chết tại nhà do bệnh tật, già yếu, linh hồn sẽ về lại tổ tiên nhập vào trẻ sơ sinh và chết dữ (*Djé mdriêng*) là chết bất đắc kỳ tử do những tai nạn (chết sông, suối, rắn cắn, hổ vồ, ngã cây, leo núi...). Tới người ta đánh chiêng, gõ trống thổi khèn bầu và múa hát suốt đêm để tiễn linh hồn người thân sang thế giới khác. *Lễ bỏ mả*: Khi trong nhà người Ê đê có người mất thì trong vòng một năm đến ba năm, người thân trong gia đình làm lễ bỏ mả, là một trong những lễ hội lớn mang tính tang lễ mà người sống tổ chức để từ biệt người chết, tiễn người thân về nơi vĩnh viễn.

2.2. Những nhân tố quản lý dẫn đến biến đổi văn hóa của người Ê đê tại xã Dray Bhang

2.2.1. Quan điểm chỉ đạo

Nếu văn hóa được quan tâm thật sự và đầy đủ, có định hướng rõ ràng, được thể chế hóa bằng luật và các văn bản dưới luật, các chế độ chính sách phù hợp, với bộ máy quản lý có hiệu quả, thì văn hóa nước ta sẽ có bước phát triển mới, tác động tích cực đến đời sống xã hội, thật sự đóng vai trò nền tảng và động lực của xã hội và trên nền truyền thống, văn hóa được hiện đại hóa. Do vậy chúng ta cần đánh giá thực trạng của những nhân tố tác động trực tiếp và cụ thể vào sự biến đổi văn hóa tại địa bàn nghiên cứu.

2.2.2. Cơ chế chính sách

Trong các hoạt động can thiệp mang tính vĩ mô của nhà nước đối với văn hoá, thì chính sách văn hoá đóng một vai trò cực kỳ quan trọng. Chính sách văn hoá là tổng thể các nguyên tắc hoạt động, các cách làm mang tính thực hành được Nhà nước sử dụng để hỗ trợ cho các hoạt động văn hoá. Đặc điểm này của văn hoá đòi hỏi cùng với việc ban hành những chính sách dành riêng cho văn hoá cần có sự lồng ghép quan điểm văn hoá trong

các chính sách, nói chung cũng như trong các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước.

2.2.3. Chủ thể quản lý nhà nước

Chủ thể quản lý nhà nước tác động trực tiếp vào sự biến đổi văn hóa tại địa bàn nghiên cứu chính là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk. Do vậy, các chính sách, nghị quyết của Đảng, Nhà nước được vận dụng một cách sâu sắc, toàn diện và thiết thực nhất cho địa phương.

2.2.4. Cộng đồng cư dân

Văn hóa truyền thống không thể đứng ngoài sinh hoạt của cộng đồng dân cư, hoặc đứng ngoài không gian văn hóa của nó. Muốn duy trì sức sống cho các giá trị văn hóa truyền thống, cần phải được bảo tồn như nó vốn có, phải được "sống", được tôn vinh, được người dân thừa nhận ngay trong chính đời sống cộng đồng. Do đó, việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống cần có sự tham gia của cộng đồng, dựa vào cộng đồng và vì cộng đồng.

2.3. Những biến đổi văn hóa của người Ê đê tại xã Dray Bông

2.3.1. Biến đổi về văn hóa vật chất

Trong thập niên tám mươi của thế kỷ XX kinh tế - xã hội nước ta lúc đó bị khủng hoảng nghiêm trọng. Nhằm thoát khỏi tình trạng trên, Đảng, nhà nước ta đã ban hành chính sách đổi mới: Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Ở khu vực Tây Nguyên, đã xây dựng một số vùng kinh tế mới cho đồng bào dân tộc; đưa người Kinh vào ở xen kẽ nhằm hướng dẫn đồng bào về phương thức canh tác, đồng thời đưa phương thức và kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp; mở mang trường học, các cơ sở y tế để nâng cao dân trí và sức khỏe cho đồng bào. Chính những điều trên đã tác động mạnh mẽ và làm

biến đổi nền văn hóa truyền thống của người Ê đê ở Tây Nguyên nói chung và đồng bào Ê đê ở huyện Cư Kuin nói riêng.

Nhà dài hiện nay khác xa so với nhà truyền thống. Nhà dài Ê đê nói riêng và nhà sàn ở Tây Nguyên nói chung là một lớp văn hóa trong một giai đoạn lịch sử của một cộng đồng sống trong rừng Tây Nguyên, cái ăn, cái ở đều lấy từ rừng mà ra. Nhưng từ những năm 80 của thế kỷ XX, Tây Nguyên có phong trào tách hộ, giải thể những ngôi nhà dài, các gia đình chuyển từ nhà dài ra những ngôi nhà nhỏ hơn để thuận tiện làm kinh tế. Thêm vào đó, yếu tố khai thác từ rừng mất dần đi, vật liệu làm nhà dài trở nên khan hiếm, trong khi nhà xây được ưa chuộng vì kiên cố hơn, hợp với cuộc sống hiện đại... Vì thế, sau quá trình chuyển giao ấy, nhiều ngôi nhà xây đã xuất hiện, đồng thời số lượng nhà dài giảm đi đáng kể.. Diện tích rừng ngày càng thu hẹp, rất ít các sản phẩm như ghé dài, đòn giông trong nhà được chặt từ những cây gỗ to đẹp trong rừng như ngày xưa.

Trang phục truyền thống chủ yếu chỉ còn ở người cao tuổi trong buôn. Thanh niên không mặc áo quần truyền thống, họ ưa chuộng quần jean, áo thun theo phong cách người Việt, bị “Việt hóa” họ chỉ mặc trang phục truyền thống trong các buổi lễ hội.

Âm thực: ngày nay các bài thuốc hái từ cây, lá rừng ít người sử dụng, người ta đi khám bệnh xin thuốc, mua thuốc tại các trạm xá bệnh viện. Người ta ăn chín uống sôi, hợp vệ sinh, thức ăn mua từ chợ phong phú hơn, nhiều người có nhu cầu ăn ngon, uống nhiều thức uống ngon bổ, sử dụng nguồn nước sạch, ...

Trong đời sống vật chất, người Ê đê ngày càng mong muốn tiếp cận, thu hẹp khoảng cách với người Kinh cận cư. Tâm lý này thể hiện rất rõ ở lớp trẻ, bởi họ là những người được tiếp xúc nhiều với những yếu tố văn hóa mới.

2.3.2. *Biến đổi về văn hóa tinh thần*

Bên cạnh những biến đổi các thành tố văn hóa vật chất thì văn hóa tinh thần cũng có nhiều sự biến đổi đáng kể, phải kể đến như: không gian sinh hoạt văn hóa truyền thống, nghi lễ, tôn giáo tín ngưỡng... Điều kiện môi trường sống thay đổi sẽ kéo theo một số yếu tố văn hóa ứng xử với môi trường xã hội cũng thay đổi. Trên thực tế, quá trình xâm nhập và phát triển của các loại hình tôn giáo ở Tây Nguyên, đặc biệt là Công giáo đã góp phần nâng cao nhận thức, sự hiểu biết của đồng bào, họ tiếp thu nhanh những tiến bộ xã hội, năng động hơn trong cuộc sống. Do thiếu tính cố kết cộng đồng nên những sinh hoạt văn hóa liên quan đến bản sắc tộc người ngày càng mai một.

2.4. *Đánh giá tác động của công tác quản lý với những biến đổi văn hóa của người Ê đê tại xã Dray Bông*

2.4.1. *Tác động thúc đẩy văn hóa phát triển*

Những năm qua, cùng với việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc, công tác quản lý nhà nước trước sự biến đổi văn hóa của người Ê đê tại xã Dray Bông nói riêng, tỉnh Đắk Lắk nói chung đã mang lại một số tác động tích cực: Nhiều dự án và công trình nghiên cứu quan trọng nhằm khôi phục, bảo tồn và phát huy văn hóa các tộc người thiểu số đã phát huy hiệu quả. Nhà nước đã đầu tư tại mỗi thôn, buôn, đều có nhà văn hóa làm nơi sinh hoạt cộng đồng cho bà con. Sự đầu tư của nhà nước nhằm phát triển kinh tế hộ gia đình đã làm cho kinh tế lớn mạnh và phát triển, do vậy nhu cầu tinh thần của con người ngày càng được nâng cao, có điều kiện đầu tư bảo tồn và phát triển. Văn hóa truyền thống định hướng cho sự tiếp nhận và thay đổi các chính sách nhằm phục vụ phát triển bền vững. Đó là tiếp nhận có chọn lọc những giá trị văn hóa bên ngoài để không làm lai căng văn hóa truyền thống.

2.4.2. Tác động hạn chế đến sự phát triển của văn hóa

Bên cạnh sự những tác động tích cực thì những tác động tiêu cực của quản lý nhà nước trước sự biến đổi văn hóa của đồng bào Ê đê cũng không ít. Văn hoá cũ mất đi, văn hoá mới chưa đủ cơ sở đi vào cuộc sống, làm suy giảm niềm tin của người dân với cách mạng, với Đảng, Nhà nước. Sự thay đổi quan niệm sống: từ coi trọng giá trị tinh thần, cộng đồng sang coi trọng giá trị tiền bạc. Chính vì vậy công tác quản lý nhà nước phải thể hiện vai trò hướng dẫn bà con trong việc bảo tồn các gia trị văn hóa truyền thống, nuôi dưỡng tâm hồn bằng chính những liều thuốc tinh thần quý giá ấy. Không gian truyền thống biến mất: Nhà nước luôn tuyên truyền vận động các hộ gia đình nâng cao ý thức lưu giữ giá trị nhà dài truyền thống, tuy nhiên kinh tế phát triển, coi trọng vật chất, không gian truyền thống đã không còn. Các lễ hội bị nhà nước hóa, sân khấu hóa đang phổ biến.

Tiểu kết

Chương hai đi sâu vào vai trò của việc quản lý nhà nước về văn hóa trên bình diện chung và cả bình diện riêng của địa phương, góp phần định hướng, điều chỉnh sự phát triển văn hóa của địa phương. Trên phương diện vĩ mô, hoạt động quản lý văn hóa sẽ góp phần định hướng, điều chỉnh sự phát triển của văn hóa quốc gia, giúp hiện thực hóa các chủ trương, đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng cầm quyền, từ đó tác động đến mục tiêu, bản chất của văn hóa dân tộc. Trên phương diện vi mô, hoạt động quản lý văn hóa trong các lĩnh vực, địa bàn, nhóm dân cư cụ thể sẽ giúp kiểm soát sự sai lệch trong khi thực thi các cơ chế, chính sách của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa ngày càng được kiện toàn và củng cố.

Tuy nhiên trong những năm qua, do sự thay đổi về nền kinh tế, sự tác động của cơ chế thị trường, sự chi phối mạnh mẽ của các dòng văn hóa tích cực lẫn tiêu cực, đã ảnh hưởng nhiều đến nền văn hóa truyền thống.

Quản lý văn hóa theo hệ thống văn bản pháp luật sẽ biến đổi theo tư duy quản lý hành chính hóa để phù hợp, cùng tồn tại và phát triển.

Nhìn chung, dù biến đổi hay đã phai nhạt thì văn hóa các tộc người tại chỗ Tây Nguyên luôn là di sản văn hóa không chỉ mang tầm cỡ quốc gia mà còn vươn ra cả quốc tế. Vì vậy, chúng ta cần nhìn vào thực tế hiện nay để đánh giá lại giá trị văn hóa các tộc người tại chỗ. Đó là, những yếu tố văn hóa nào không còn phù hợp với xã hội hiện đại nữa thì cũng nên đổi mới, chỉ khôi phục những yếu tố văn hóa thực sự có giá trị cả về mặt vật chất và tinh thần gắn với đồng bào. Điều này không những đem lại lợi ích về mặt kinh tế mà còn mang tính bền vững về mặt văn hóa.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ

VỚI BIẾN ĐỔI VĂN HÓA CỦA NGƯỜI Ê ĐÊ

TẠI XÃ DRAY BHẮNG

3.1. Những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý văn hóa

3.1.1. Thuận lợi

Nhận thức rõ được ưu thế, tiềm năng cũng như những khó khăn, thách thức đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trong những năm qua, chính phủ ban hành nhiều chính sách phát triển kinh tế xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số. Trong thực tế, một số chương trình, dự án sau khi được triển khai đã có những tác động đến đời sống văn hóa và sinh kế đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có người Ê đê ở Đắk Lắk. Vấn đề đặt ra trong công tác quản lý nhà nước trước sự biến đổi văn hóa của người Ê đê tại xã Dray Bhăng huyện Cư Kuin là phải xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với đặc điểm địa phương của từng vùng, từng dân tộc nói riêng và văn hóa truyền thống nói chung.

3.1.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, thì cũng không ít khó khăn đặt ra trong việc ban hành hành lang pháp lý trong quản lý văn hóa hay trong công tác chỉ đạo, điều hành bộc lộ không ít hạn chế. Công tác kiểm tra, thanh tra vẫn chưa thể giải quyết triệt để tình trạng tiêu cực.

3.2. Định hướng và nhiệm vụ của quản lý văn hóa

3.2.1. Đối với chủ thể quản lý nhà nước

3.2.1.1. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa tại tỉnh Đắk Lắk

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về văn hóa hầu hết được đánh giá là tốt, một số ít được đánh giá ở mức trung bình, hầu như không có người yếu kém. Tuy nhiên, không có người được đánh giá ở mức độ xuất sắc về năng lực quản lý. Điều này cũng phản ánh một khó khăn lớn là Đắk Lắk đang thiếu những cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao.

Đắk Lắk là một tỉnh đa dân tộc. Mỗi dân tộc có một nền văn hóa riêng. Khó khăn lớn đối với việc phát triển sự nghiệp văn hóa của tỉnh là làm thế nào vừa tạo được sự thống nhất (tìm được sự gặp gỡ chung về văn hóa) vừa bảo tồn được những yếu tố văn hóa tộc người. Trước mắt, nguy cơ biến đổi văn hóa ở Đắk Lắk là rất lớn. Một số nền văn hóa của các dân tộc có số dân quá ít có nguy cơ bị biến mất. Công việc bảo tồn các nền văn hóa này đang được đặt ra rất cấp thiết.

3.2.1.2. Chủ thể quản lý nhà nước cần làm gì trong bối cảnh hiện nay

Để tiếp tục phát triển đời sống văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các bộ ngành Trung ương cần: Xây dựng những cơ chế, chính sách, giải pháp đồng bộ để huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác xây dựng đời sống văn hóa. Cần có chính sách ưu tiên, hỗ trợ và cơ chế về đào tạo, sử dụng, quy hoạch cán bộ văn hóa là người dân tộc thiểu số. Các cấp lãnh đạo của tỉnh

cần xây dựng kế hoạch, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; ưu tiên, tạo điều kiện cho con em là dân tộc thiểu số được đi học các lớp cử tuyển. Sau khi ra trường có chính sách ưu tiên trong việc tuyển dụng.

3.2.2. Đối với cộng đồng dân cư

Thực hiện việc soạn thảo quy ước buôn làng (huong ước) ở Đắk Lắk, tính đến hết năm 2015, toàn tỉnh đã xây dựng được hơn 1500 bản quy ước thôn, buôn. Qua thực tiễn xây dựng và thực hiện quy ước, một số buôn đã tổ chức phục hồi lại bến nước cộng đồng đã bị bỏ hoang từ lâu, đồng thời hàng năm tổ chức lễ cúng bến nước, với mục đích giáo dục các thành viên cộng đồng bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường sinh thái. Hầu hết các gia đình đã bỏ việc thach cưới, tổ chức cưới hỏi lành mạnh, văn minh tiết kiệm; Còn việc tang, mọi gia đình đều thực hiện đúng chỉ thị 27 của Bộ chính trị, không để lâu người chết trong nhà, không ăn uống linh đình.

3.3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý văn hóa đối với biến đổi văn hóa của người Ê đê

3.3.1. Giải pháp về cơ chế chính sách

3.3.1.1. Hoàn thiện các văn bản quản lý

Đề xuất tỉnh ban hành chính sách ưu đãi đầu tư, khuyến khích nhà đầu tư có năng lực, tâm huyết đầu tư vào lĩnh vực văn hoá, bảo tồn di sản văn hoá theo hướng du lịch - dịch vụ... Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Thực hiện chính sách xã hội hóa các hoạt động văn hóa, hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể nhằm góp phần mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hóa nói chung, đáp ứng một phần nguyện vọng của nhân dân trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh chính trị của tỉnh.

3.3.1.2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nguồn tài chính, nguồn nhân lực

Quy hoạch, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở để cộng đồng dân tộc thiểu số có nơi sinh hoạt. Cử cán bộ chuyên môn về cơ sở để hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng các chương trình văn nghệ quần chúng, tổ chức các hoạt động văn hóa lễ hội, nhằm từng bước củng cố và phát huy vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa tại cơ sở.

3.3.2. Giải pháp về hoạt động quản lý nhà nước

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, tạo cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội, giữa ngành văn hóa với các ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp để tạo điều kiện tốt nhất cho việc phát triển sự nghiệp văn hóa. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các đơn vị trong ngành văn hóa nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp và trách nhiệm cộng đồng trong xây dựng đời sống văn hóa.

3.3.3. Giải pháp về phát huy vai trò tự quản trong cộng đồng cư dân

Quán triệt sâu sắc những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước ta về chính sách dân tộc của Đảng, bảo đảm nguyên tắc đoàn kết, bình đẳng và tương trợ giữa các dân tộc. Coi trọng bổ túc nâng cao kiến thức chuyên môn, quản lý nhà nước và lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ thôn làng đương nhiệm. Tôn trọng và tôn vinh người có uy tín, có chính sách đặc thù cho đối tượng già làng Tây Nguyên. Nâng cao vai trò, vị thế của buôn làng, coi mỗi buôn làng như một pháo đài để ổn định và phát triển.

Tiểu kết

Hiện nay ở Đăk Lăk có sự hội tụ của văn hóa các tộc người thiểu số tại chỗ cùng với lớp văn hóa mới tác động không nhỏ đến quan hệ tộc người và văn hóa các tộc người thiểu số tại chỗ. Một số học giả nghiên cứu về Tây Nguyên nhận định xu hướng biến đổi văn hóa của các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên diễn ra theo các chiều hướng giao lưu, tiếp biến, học hỏi

và ảnh hưởng văn hóa giữa các dân tộc; Xu hướng hiện đại hóa văn hóa truyền thống, đơn giản hóa văn hóa truyền thống. Thực tế, tốc độ biến đổi văn hóa các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên diễn ra nhanh bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Quy chế văn hóa là một hình thức mới của hương ước, phù hợp với tinh thần của luật pháp, sẽ giúp cho việc điều tiết xã hội được tốt hơn, với sự đồng thuận của chính người dân - chủ thể văn hóa.

KẾT LUẬN

Sự quản lý của Nhà nước với văn hóa các tộc người tại chỗ, trước sự giao lưu tiếp biến văn hóa, không chỉ một chiều mà còn theo chiều ngược lại. Quan trọng hơn cả, các tộc người tại chỗ Tây Nguyên đã tiếp thu nhiều yếu tố văn hóa mới của các dân tộc khác ở trong nước, thậm chí cả nước ngoài. Quá trình này có hai mặt, một mặt làm phong phú thêm đời sống văn hóa dân tộc, mặt khác gây ra hệ quả không tốt khi du nhập một số yếu tố văn hóa mới chưa thực sự phù hợp với đời sống tộc người hiện tại, đặt ra cho cơ quan quản lý văn hóa từ trung ương đến địa phương, phải có chính sách cụ thể phù hợp với sự phát triển văn hóa các tộc người tại chỗ ở Tây Nguyên, chính là tiếp thu có chọn lọc để hiện đại hóa văn hóa truyền thống. Đây là xu hướng tất yếu của xã hội hiện đại, buộc các nhà quản lý phải lựa chọn những biện pháp phù hợp để nâng cao đời sống cho người dân, đồng thời bảo tồn được những yếu tố văn hóa truyền thống.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam được Tỉnh ủy Đắk Lắk cụ thể hóa bằng Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 26/8/2014. Trong đó chú trọng các mục tiêu bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc tại chỗ. Thực hiện chính sách xã hội hóa các hoạt động văn hóa, hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể nhằm góp phần mở rộng

và nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hóa nói chung, đáp ứng một phần nguyện vọng của nhân dân trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh chính trị của tỉnh.

Chú trọng thường xuyên và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc tại chỗ. Kịp thời ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động, đề án, kế hoạch về công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc tại chỗ, hướng tới sự đoàn kết và phát triển trong xã hội cũng như kinh tế.

Trong những năm qua, sự nghiệp văn hóa tỉnh Đắk Lắk đã được các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo cơ sở cho sự nghiệp văn hóa phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên, các lĩnh vực văn hóa được đầu tư phát triển chưa đồng bộ, chưa theo quy hoạch, lộ trình, nên công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện của ngành văn hóa còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Vì vậy, việc xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 là rất cần thiết để đáp ứng các yêu cầu chung về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công, là điều kiện, nhân tố quan trọng để quy hoạch được thực hiện thành công, lĩnh vực văn hóa của tỉnh sẽ có những chuyển biến căn bản. Nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của tỉnh trong tình hình mới, phù hợp với xu thế phát triển chung của đất nước. Đắk Lắk sẽ xứng tầm là một tỉnh đứng đầu về kinh tế, văn hóa, xã hội vùng Tây Nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Bi (2011), *Lễ hội truyền thống tộc người Ê đê*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
2. Bé Viết Đăng, Chu Thái Sơn, Vũ Thị Hồng, Vũ Đình Lợi (1982), *Đại cương về các tộc người Ê đê, M'ông ở Đắk Lắk*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Phan Hồng Giang (chủ biên), Bùi Hoài Sơn (2013), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Nguyễn Ngọc Hòa (2007), *Văn hóa Ê đê - truyền thống và biến đổi*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
5. Học viện hành chính Quốc gia (2004), *Giáo trình Quản lý Nhà nước về văn hóa - Giáo dục - Y tế*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Lưu Hùng (2014), *Góp phần tìm hiểu Trường Sơn - Tây Nguyên*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Tuyết Nhung Buôn Krông (chủ biên) (2009), *Văn hoá ẩm thực của người Ê đê*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
8. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X (2001), *Luật Di sản văn hóa Số 28/2001/QH10 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều luật của Luật Di sản văn hóa*.
9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), *Báo cáo Công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Đắk Lắk*.
10. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
11. Vũ Văn Trường (2013), “Truyền thống & đổi mới trong nhà ở tộc người Ê đê”, *Kiến trúc Việt Nam*, Số 1 + 2 (161), tr. 82-83.
12. Tỉnh ủy - Hội đồng Nhân dân - Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2015), *Địa chí Đắk Lắk*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.